

Bản án số: 80/2025/HS-ST

Ngày: 25/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân, bà Đinh Thị Thanh Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường, bà Trần Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Hải Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/11/2004, tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã T, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh A và bà Trần Thị Xuân B; chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2025 đến nay; có mặt

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/10/2001, tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã N, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị P; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/02/2020, bị UBND xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền, về hành vi “không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng”, đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2025 đến nay; có mặt

3. Phạm Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/5/2001, tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã N, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H1 và bà Nguyễn Thị P1 (chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2025 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thành T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/2000, tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị Kim L1; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/5/2018, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 03 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 52/2018/HSPT, đã được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2025 đến nay; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Đ, thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc Phường T, tỉnh Quảng Ngãi), vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1950; địa chỉ: Số A N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc phường N, tỉnh Quảng Ngãi), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi), có mặt.

4. Ông Huỳnh Thanh Â, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm E, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã T, tỉnh Quảng Ngãi), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/02/2025, Nguyễn Văn L thuê phòng P.07 Nhà nghỉ trọ 163 (địa chỉ số A đường N, tổ H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi) do bà Trần Thị Thu V, là chủ hộ kinh doanh và quản lý trực tiếp, với giá thuê 120.000 đồng/ngày. Tiếp đó, Phạm Thanh T đến phòng P.07 ở cùng với L. Sáng ngày 17/02/2025, Huỳnh Thị Hải Q đi từ nhà ở xã T, tỉnh Quảng Ngãi đến phòng số P.07 rủ L và T đi ăn sáng, uống cà phê. Tại quán cà phê (không rõ địa chỉ), Q có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên rủ L, T mua ma túy để sử dụng. L, T nói không có tiền thì Q nói để

Q lo thì cả nhóm đồng ý. Trà mượn điện thoại của Q nhập số điện thoại 0329229469 của người bán ma túy tên “Anh T3” (được lưu trong điện thoại của T) rồi đưa cho L liên hệ mua ma túy nhưng không liên hệ được, T trả lại điện thoại cho Q. Lúc này, Q nói với L “*Trà không gọi được, vậy L gọi đi*” thì L đồng ý. L dùng tài khoản zalo tên “Nguyễn Nguyễn K” trong điện thoại của mình nhắn tin với tài khoản zalo tên “NghiaPham” để hỏi mua ma túy “đá” và hẹn giao nhận tại Nhà nghỉ trọ 163 Nguyễn Công P2. Sau đó, Q, L, T quay lại phòng P.07 của Nhà nghỉ trọ 163 Nguyễn Công P2 đợi. Một lúc sau, đối tượng bán ma túy “đá” (chưa rõ thông tin lai lịch) đến phòng P.07 gặp L, T, Q và bán một “tép” ma túy “đá” với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Q trả tiền cho người bán ma túy; người này lấy tiền rồi đi khỏi phòng P.07. L sử dụng chai nhựa (chai chứa nước lọc), ống hút nhựa và “nỏ” thủy tinh do T đem đến làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”. L cho ma túy “đá” vào ống thủy tinh rồi dùng bật lửa “nấu” (đốt nóng) ma túy “đá” cho Q, T và L sử dụng. Sau đó, Q dùng điện thoại gọi Nguyễn Thành T1, T nhắn tin zalo cho T1 rủ T1 đến phòng P.07 Nhà nghỉ trọ 163 để sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Trong lúc L, T, Q sử dụng ma túy, đối tượng Trần Văn T2 (đang ở phòng kế bên) qua phòng P.07 tìm T mượn dây sạc điện thoại thì L rủ T2 sử dụng ma túy, T2 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76AA-149.72 đến phòng P.07. Lúc này, thấy “nỏ” thủy tinh đang gắn ở nắp chai nhựa bị cháy đen, T1 lấy một “nỏ” thủy tinh mới (có sẵn trong cốp xe của T1) đưa cho L để gắn vào nắp nhựa rồi cho ma túy vào “nấu” cho T1, T, L, Q và T2 sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 và Trần Văn T2 đang sử dụng ma túy tại phòng P.07; thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” và các đồ vật khác liên quan. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả xác định: Q, L, T, T1 và T2 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Chất màu nâu trắng bám dính trong ống thủy tinh (ống thủy tinh được gắn vào nắp chai nhựa) trong túi niêm phong mã số NS1 23018882 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng. Chất màu xám trắng bám dính trong ống thủy tinh trong túi niêm phong mã số NS1 23018882 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSQNG-P1 ngày 29/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hải Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu S A12, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu S A03, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, hiệu Iphone 6s Plus, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, bị nứt vỡ nhiều chỗ, hiệu Iphone 7 Plus (số I: 355353085452203), được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) chai nhựa trong suốt có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có hai lỗ tròn: một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng - xanh và một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có hình bầu tròn, bên trong có bám dính chất màu nâu - trắng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có hình bầu tròn, bên trong có bám dính chất màu xám - trắng (được niêm phong trong 01 bì mã số PS1A 053375, có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh, có chữ ký của Lê Minh V1 và Huỳnh Minh N); 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) nhíp kim loại màu đen; 01 (một) vật hình trụ tròn, bằng nhựa - kim loại. Đây là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76D1-166.19 là xe của ông Huỳnh Thanh Â đứng tên chủ sở hữu. Ông Â không biết việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô đi từ nhà ở xã T đến phường N để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

nên hoàn trả cho ông Huỳnh Thanh Á;

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76AA-149.72 là của bị cáo Nguyễn Thành T1 đứng tên sở hữu, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị hoàn trả cho Nguyễn Thành T1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, hiệu Iphone 7 Plus (số I: 355351086799531), được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3. Đây là điện thoại thu giữ của Trần Văn T2, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Trần Văn T2.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T2, ông Huỳnh Thanh Á vắng mặt, bà Trần Thị Thu V có đơn xin vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không có yêu cầu gì về phần dân sự. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên ngày 17/02/2025, Huỳnh Thị Hải Q rủ Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T mua ma túy để sử dụng. Q tự bỏ số tiền 300.000 đồng để mua 01 tép ma túy “đá”; T mượn điện thoại của Q nhập số điện thoại 0329229469 của người bán ma túy được lưu trong điện thoại của T rồi đưa cho L liên hệ mua ma túy nhưng không liên hệ được nên L dùng tài khoản zalo tên

“Nguyễn Nguyên K” trong điện thoại của mình nhắn tin với tài khoản zalo tên “N1” để mua ma túy “đá”. L sử dụng chai nhựa, ống hút nhựa và “nỏ” thủy tinh do T đem đến làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”. L cho ma túy “đá” vào ống thủy tinh rồi “nấu” (đốt nóng) ma túy “đá” cho Q, T và L sử dụng. Q dùng điện thoại gọi T1, T nhắn tin zalo rủ T1 đến phòng P.07 Nhà nghỉ trọ 163 để sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Khi đang sử dụng ma túy thì T2 qua phòng P.07 tìm T mượn dây sạc điện thoại thì L rủ T2 sử dụng ma túy. Khi T1 đến phòng P.07, thấy “nỏ” thủy tinh đang gắn ở nắp chai nhựa bị cháy đen nên lấy một “nỏ” thủy tinh mới (có sẵn trong cốp xe mô tô của T1) đưa cho L để gắn vào nắp nhựa rồi cho ma túy vào “nấu” cho T1, T, L, Q và T2 sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả các đối tượng: Quyên, L, T, T1 và T2 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Chất màu nâu trắng bám dính trong ống thủy tinh (ống thủy tinh được gắn vào nắp chai nhựa) trong túi niêm phong mã số NS1 23018882 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng. Chất màu xám trắng bám dính trong ống thủy tinh trong túi niêm phong mã số NS1 23018882 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

[4] Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người cùng tham gia. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, với vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Huỳnh Thị Hải Q là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, rủ Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 cùng thực hiện hành vi phạm tội và tự bỏ số tiền 300.000 đồng để mua ma túy “đá” sử dụng; Nguyễn Văn L là người liên hệ mua ma túy, chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, “nấu” ma túy cho các bị cáo và đối tượng T2 sử dụng và dùng phòng trọ

số P.07 Nhà nghỉ trọ 163 Nguyễn Công P2 là địa điểm bị cáo thuê để các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Phạm Thanh T cùng thống nhất ý chí với Q, L mua ma túy sử dụng, cung cấp dụng cụ “nổ” thủy tinh cho L chế tạo bộ dụng cụ, rủ bị cáo T1 cùng sử dụng ma túy; Nguyễn Thành T1 là người cung cấp dụng cụ “nổ” thủy tinh cho L chế tạo bộ dụng cụ để các bị cáo và T2 sử dụng ma túy.

[7] Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi phạm tội “Cướp tài sản” nhưng bị cáo không rút ra bài học kinh nghiệm để rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu S A12, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu S A03, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, hiệu Iphone 6s Plus, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, bị nứt vỡ nhiều chỗ, hiệu Iphone 7 Plus (số I: 355353085452203), được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) chai nhựa trong suốt có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có hai lỗ tròn: một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng - xanh và một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có hình bầu tròn, bên trong có bắm dính chất màu nâu - trắng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có hình bầu tròn, bên trong có bắm dính chất màu xám - trắng (được niêm phong trong 01 bì mã số PS1A 053375, có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh, có chữ ký của Lê Minh V1 và Huỳnh Minh N); 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) nhíp kim loại màu đen; 01 (một) vật hình trụ tròn, bằng nhựa - kim loại. Đây là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76D1-166.19 là xe của ông Huỳnh Thanh Á đứng tên chủ sở hữu. Ông Á không biết việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô đi từ nhà ở xã T đến phường N để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên trả cho ông Huỳnh Thanh Á;

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76AA-149.72 là của bị cáo Nguyễn Thành T1, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên hoàn trả cho Nguyễn Thành T1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, hiệu Iphone 7 Plus (số I: 355351086799531), được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3. Đây là điện thoại thu giữ của Trần Văn T2, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Trần Văn T2.

[9] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên “NghiaPham” bán ma túy cho các bị cáo thì Nguyễn Văn L khai nhận không biết số điện thoại, nhân thân, lai lịch, nơi ở của “NghiaPham”; các bị cáo T, Q không biết đặc điểm nhận dạng, thông tin lai lịch, nơi ở của người đến giao ma túy nên không đủ thông tin để xác minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy sử dụng số điện thoại 0329229469 do Trà lưu trong danh bạ điện thoại tên “Anh T3”, T không biết thông tin lai lịch của “Anh T3”. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng Trần Văn T2 là người được bị cáo Nguyễn Văn L rủ sử dụng ma túy. T2 không tham gia bàn bạc, thỏa thuận góp tiền mua ma túy; không chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng để sử dụng ma túy; không cung cấp địa điểm sử dụng ma túy nên không đồng phạm với các bị cáo Q, T, L, T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T2 theo quy định.

[12] Đối với bà Trần Thị Thu V là người quản lý Nhà nghỉ trọ 163, không biết sự việc Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Thành T1 và đối tượng Trần Văn T2 sử dụng ma túy tại phòng P.07 nên không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[13] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Thị Hải Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2025).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2025).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2025).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu S A12, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3;

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu S A03, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3;

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, hiệu Iphone 6s Plus, được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3;

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, bị nứt vỡ nhiều chỗ, hiệu Iphone 7 Plus (số I: 355353085452203), được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3.

2.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có hai lỗ tròn: một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng - xanh và một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có hình bầu tròn, bên trong có bắm dính chất màu nâu – trắng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh

trong suốt được uốn cong, một đầu ống thuỷ tinh có hình bầu tròn, bên trong có bám dính chất màu xám - trắng (được niêm phong trong 01 bì mã số PS1A 053375, có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh, có chữ ký của Lê Minh V1 và Huỳnh Minh N);

- 01 (một) bật lửa màu vàng;
- 01 (một) kéo kim loại;
- 01 (một) nhíp kim loại màu đen;
- 01 (một) vật hình trụ tròn, bằng nhựa – kim loại.

2.3. Trả lại cho ông Huỳnh Thanh A 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76D1-166.19.

2.4. Trả lại cho Nguyễn Thành T1 01 (một) xe mô tô biển số 76AA-149.72.

2.5. Trả lại cho ông Trần Văn T2 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, hiệu Iphone 7 Plus (số I: 355351086799531), được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 352/KL-KTHS có đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, có chữ ký của Trương Văn H2 và Võ Quang H3.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Hải Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thanh T, Nguyễn Thành T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (03b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng